TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1991; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Viên chức; CCCD số: 00209***49, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn Ph, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Vàng Thị L, sinh năm: 1993; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Số CCCD: 0021***00, cấp ngày 08/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn Ph, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc V và chị Vàng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc V và chị Vàng Thị L nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 36/2014 ngày 02/6/2014 của UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; Nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc V và chị Vàng Thị L thỏa thuận, anh Nguyễn Quốc V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 14/6/2014; Nguyễn Đức D, sinh ngày 20/5/2017 và Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 30/7/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Quốc V và chị Vàng Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần án phí chị Vàng Thị L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp tại biên lai thu số: 0001493 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc V số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Tình